

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN TOÁN - ĐỀ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. $3\frac{9}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 3,900 B. 3,09 C. 3,009 D. 3,90

Câu 2. Hỗn số $3\frac{2}{5}$ được chuyển thành phân số là? (0,5 đ)

- A. $\frac{17}{5}$ B. $\frac{15}{5}$ C. $\frac{6}{5}$ D. $\frac{5}{17}$

Câu 3. Số gồm 18 đơn vị, 6 phần mười và 9 phần trăm được viết là:

- A. 18,69 B. 1 869 C. 18,069 D. 180,69

Câu 4. $3\text{ m } 4\text{ dm} = \dots\dots\dots\text{ m}$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 0,34 B. 3,4 C. 34 D. 340

Câu 5. $5000\text{ m}^2 = \dots\dots\dots\text{ ha}$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 0,5 B. 5 C. 50 D. 500

Câu 6. Chữ số 7 trong số thập phân 134,57 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị B. Hàng phần mười C. Hàng trăm D. Hàng phần trăm

Câu 7. Đóng hai cái bàn hết 9 công thợ. Hỏi đóng 6 cái bàn như thế hết bao nhiêu công thợ nếu năng suất làm việc không đổi?

- A. 25 công thợ B. 26 công thợ C. 27 công thợ D. 28 công thợ

Câu 8: Trên bản đồ 1:1000 có hình vẽ một khu đất hình chữ nhật với chiều dài 6 cm và chiều rộng 4 cm. Diện tích khu đất đó bằng đơn vị ha là?

- A. 23 ha B. 24 ha C. 26 ha D. 27 ha

B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Điền dấu < ; > ; = ; thích hợp vào chỗ chấm:

a. $\frac{15}{17} \dots 1$

b. $3,125 \dots 2,075$

a. $\frac{4}{10} \dots \frac{2}{5}$

$58,9 \dots 58,900$

Câu 2. (1 điểm) Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn

37,303; 34,075; 34,175; 38,257; 37,329

a. từ bé đến lớn

.....

b. từ lớn đến bé

.....

Câu 3. (2 điểm): Tính

a) $\frac{1}{5} + \frac{2}{5} + = \text{-----} = \text{----}$

b) $1\frac{1}{5} : 1\frac{1}{2} = \text{-----} = \text{----}$

b) $\frac{3}{4} - \frac{1}{2} = \text{-----} = \text{----}$

d) $3 \times \frac{1}{2} = \text{-----} = \text{----}$

Câu 3. (1.5 điểm): Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 160m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Trung bình cứ 500m² thì thu được 250kg lúa. Hỏi người ta thu được bao nhiêu tấn lúa trên thửa ruộng đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 4. (1 điểm) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-a-mét vuông:

a. 5dam² 12m² =

b. 45dam² 6m²

Câu 5. (0.5 điểm) Cho một số thập phân, dời dấu phẩy của số đó sang bên trái hai chữ số ta được số thứ hai. Lấy số ban đầu trừ đi số thứ hai ta được hiệu bằng 261,657. Hãy tìm số thập phân ban đầu.

Vậy số đó là: